

Số: 15/2024/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 4 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở
cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an
ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức
chi hỗ trợ, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng
tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an Tỉnh tại Tờ trình số 87/TTr-CAT-PTM
ngày 01 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng
thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

- Thành phố Cao Lãnh được thành lập 69 Tổ, với 222 thành viên (chi tiết
theo phụ lục I đính kèm).
- Thành phố Sa Đéc được thành lập 37 Tổ, với 123 thành viên (chi tiết
theo phụ lục II đính kèm).
- Thành phố Hồng Ngự được thành lập 33 Tổ, với 115 thành viên (chi
tiết theo phụ lục III đính kèm).
- Huyện Tân Hồng được thành lập 38 Tổ, với 140 thành viên (chi tiết
theo phụ lục IV đính kèm).

5. Huyện Hồng Ngự được thành lập 41 Tổ, với 162 thành viên (*chi tiết theo phụ lục V đính kèm*).

6. Huyện Tam Nông được thành lập 58 Tổ, với 182 thành viên (*chi tiết theo phụ lục VI đính kèm*).

7. Huyện Thanh Bình được thành lập 55 Tổ, với 194 thành viên (*chi tiết theo phụ lục VII đính kèm*).

8. Huyện Cao Lãnh được thành lập 91 Tổ, với 294 thành viên (*chi tiết theo phụ lục VIII đính kèm*).

9. Huyện Tháp Mười được thành lập 62 Tổ, với 201 thành viên (*chi tiết theo phụ lục IX đính kèm*).

10. Huyện Lai Vung được thành lập 71 Tổ, với 228 thành viên (*chi tiết theo phụ lục X đính kèm*).

11. Huyện Châu Thành được thành lập 77 Tổ, với 241 thành viên (*chi tiết theo phụ lục XI đính kèm*).

12. Huyện Lấp Vò được thành lập 66 Tổ, với 222 thành viên (*chi tiết theo phụ lục XII đính kèm*).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2024.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên theo quy định. Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, thống kê dân số của từng ấp, khóm (thường trú và tạm trú từ 01 tháng trở lên) báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Công an cấp huyện) để trình Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Công an Tỉnh) trước ngày 31 tháng 12 để xem xét, quyết định điều chỉnh tăng, giảm số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Công an Tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s/*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ (Văn phòng);
- Bộ Công an (Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- CT, PCT/UBND Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC(CT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thiện Nghĩa

Phụ lục I
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
(Kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		69	222		
I	Phường 1	11.649	5			
1	Khóm 1	2.528	1	x		
2	Khóm 2	3.228	1	x		
3	Khóm 3	2.424	1	x		
4	Khóm 4	2.592	1	x		
5	Khóm 5	877	1	x		
II	Phường 2	10.579	4			
6	Khóm 1	2.024	1	x		
7	Khóm 2	1.956	1	x		
8	Khóm 3	2.988	1	x		
9	Khóm 4	3.611	1	x		
III	Phường 3	14.049	5			
10	Khóm Mỹ Phước	2.990	1	x		
11	Khóm Mỹ Đức	1.571	1	x		
12	Khóm Mỹ Hưng	3.855	1	x		
13	Khóm Mỹ Long	2.365	1	x		
14	Khóm Mỹ Thiện	3.268	1	x		
IV	Phường 4	9.476	4			
15	Khóm 1	1.675	1	x		
16	Khóm 2	1.845	1	x		
17	Khóm 3	2.809	1	x		
18	Khóm 4	3.147	1	x		
V	Phường 6	18.913	6			
19	Khóm 1	2.197	1	x		
20	Khóm 2	2.574	1	x		
21	Khóm 3	4.721	1		x	
22	Khóm 4	3.867	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
23	Khóm 5	3.315	1	x		
24	Khóm 6	2.239	1	x		
VI	Phường 11	13.762	5			
25	Khóm 1	3.106	1	x		
26	Khóm 2	1.766	1	x		
27	Khóm 3	2.012	1	x		
28	Khóm 4	3.846	1	x		
29	Khóm 5	3.032	1	x		
VII	Phường Mỹ Phú	10.822	5			
30	Khóm Mỹ Thượng	2.377	1	x		
31	Khóm Mỹ Phú	2.023	1	x		
32	Khóm Mỹ Trung	1.873	1	x		
33	Khóm Mỹ Tây	2.388	1	x		
34	Khóm Mỹ Thuận	2.161	1	x		
VIII	Phường Hòa Thuận	7.669	5			
35	Khóm Thuận Trung	1.384	1	x		
36	Khóm Thuận An	1.928	1	x		
37	Khóm Thuận Phú	1.545	1	x		
38	Khóm Thuận Nghĩa	1.322	1	x		
39	Khóm Thuận Phát	1.490	1	x		
IX	Xã Hòa An	18.043	6			
40	Ấp Hòa Long	3.842	1		x	
41	Ấp Hòa Mỹ	2.302	1	x		
42	Ấp Hòa Hưng	1.271	1	x		
43	Ấp Hòa Khánh	3.504	1		x	
44	Ấp Hòa Lợi	2.818	1	x		
45	Ấp Đông Bình	4.306	1		x	
X	Xã Tịnh Thới	16.107	6			
46	Ấp Tịnh Mỹ	3.514	1		x	
47	Ấp Tịnh Châu	4.009	1		x	
48	Ấp Tịnh Long	2.145	1	x		
49	Ấp Tịnh Hưng	2.438	1	x		
50	Ấp Tịnh Đông	1.640	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
51	Ấp Tân Tịch	2.352	1	x		
XI	Xã Mỹ Tân	17.313	4			
52	Ấp 1	5.727	1		x	
53	Ấp 2	3.564	1		x	
54	Ấp 3	3.830	1		x	
55	Ấp 4	4.192	1		x	
XII	Xã Mỹ Trà	8.821	3			
56	Ấp 1	4.284	1		x	
57	Ấp 2	1.620	1	x		
58	Ấp 3	2.917	1	x		
XIII	Xã Mỹ Ngãi	5.341	3			
59	Ấp 1	1.337	1	x		
60	Ấp 2	2.090	1	x		
61	Ấp 3	1.914	1	x		
XIV	Xã Tân Thuận Tây	13.706	4			
62	Ấp Tân Dân	2.694	1	x		
63	Ấp Tân Chủ	3.654	1		x	
64	Ấp Tân Hùng	4.494	1		x	
65	Ấp Tân Hậu	2.864	1	x		
XV	Xã Tân Thuận Đông	13.619	4			
66	Ấp Đông Định	4.274	1		x	
67	Ấp Đông Thạnh	3.702	1		x	
68	Ấp Đông Hòa	3.408	1	x		
69	Ấp Tân Phát	2.235	1	x		
Tổng cộng				54	15	0

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Phụ lục II
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ SA ĐÉC
(Kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		37	123		
I	Phường 1	14.903	5			
1	Khóm 1	3.021	1	x		
2	Khóm 2	5.121	1		x	
3	Khóm 3	5.233	1		x	
4	Khóm 4	2.650	1	x		
5	Khóm 5	2.446	1	x		
II	Phường 2	16.781	4			
6	Khóm 1	2.740	1	x		
7	Khóm 2	6.811	1		x	
8	Khóm Hòa Khánh	5.977	1		x	
9	Khóm Hòa An	1.522	1	x		
III	Phường 3	7.182	3			
10	Khóm 1	3.273	1	x		
11	Khóm 2	2.573	1	x		
12	Khóm 3	4.006	1	x		
IV	Phường 4	5.239	2			
13	Khóm 1	2.039	1	x		
14	Khóm 2	3.200	1	x		
V	Phường An Hòa	12.999	4			
15	Khóm Tân An	2.475	1	x		
16	Khóm Tân Bình	5.199	1		x	
17	Khóm Tân Hòa	3.691	1	x		
18	Khóm Tân Thuận	2.255	1	x		
VI	Phường Tân Quy Đông	8.514	4			
19	Khóm Tân Mỹ	2.518	1	x		
20	Khóm Sa Nhiên	2.353	1	x		
21	Khóm Tân Hiệp	1.367	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
22	Khóm Tân Huê	3.024	1	x		
VII	Xã Tân Phú Đông	21.047	5			
23	Ấp Phú Long	5.287	1		x	
24	Ấp Phú Thành	4.107	1		x	
25	Ấp Phú An	2.444	1	x		
26	Ấp Phú Thuận	4.979	1		x	
27	Ấp Phú Hòa	4.230	1		x	
VIII	Xã Tân Khánh Đông	18.152	7			
28	Ấp Khánh Nghĩa	4.359	1		x	
29	Ấp Khánh Nhơn	3.834	1		x	
30	Ấp Khánh Hòa	3.569	1		x	
31	Ấp Đông Quới	2.229	1	x		
32	Ấp Đông Khánh	3.258	1	x		
33	Ấp Đông Huê	2.665	1	x		
34	Ấp Đông Giang	1.269	1	x		
IX	Xã Tân Quy Tây	5.037	3			
35	Ấp Tân Lợi	1.166	1	x		
36	Ấp Tân Thành	2.660	1	x		
37	Ấp Tân Lập	1.958	1	x		
Tổng cộng				25	12	0

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Phụ lục III
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒNG NGŨ
(Kèm theo Quyết định số 15 /2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		33	115		
I	Phường An Bình A	16.783	5			
1	Khóm An Lộc	2.257	1	x		
2	Khóm An Thịnh	3.295	1	x		
3	Khóm An Lợi	4.944	1		x	
4	Khóm An Phước	2.693	1	x		
5	Khóm An Hòa	3.594	1	x		
II	Phường An Bình B	6.641	2			
6	Khóm 1	4.539	1		x	
7	Khóm 2	2.430	1	x		
III	Phường An Thạnh	29.912	9			
8	Khóm 1	5.108	1		x	
9	Khóm 2	3.871	1	x		
10	Khóm 3	5.734	1		x	
11	Khóm 4	3.036	1	x		
12	Khóm 5	2.952	1	x		
13	Khóm Mương Nhà Máy	2.745	1	x		
14	Khóm An Thành	2.176	1	x		
15	Khóm Bình Hưng	1.407	1	x		
16	Khóm Cả Gốc	2.883	1	x		
IV	Phường An Lạc	12.874	4			
17	Khóm Sở Thượng	4.867	1		x	
18	Khóm Trà Đư	3.573	1	x		
19	Khóm Công cộc	3.246	1	x		
20	Khóm Cây Da	1.188	1	x		
V	Phường An Lộc	10.663	4			
21	Khóm An Thạnh A	5.785	1		x	

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
22	Khóm An Thạnh B	1.436	1	x		
23	Khóm An Tài	1.144	1	x		
24	Khóm An Lợi	2.298	1	x		
VI	Xã Tân Hội (biên giới)	9.816	3			
25	Ấp Tân Hòa Thuận	4.105	1			x
26	Ấp Tân Hòa Trung	2.471	1		x	
27	Ấp Tân Hòa	3.240	1		x	
VII	Xã Bình Thạnh (biên giới)	13.697	6			
28	Ấp Bình Hưng	2.747	1		x	
29	Ấp Bình Hòa	2.366	1		x	
30	Ấp Bình Chánh	1.697	1		x	
31	Ấp Bình Thành A	2.423	1		x	
32	Ấp Bình Thành B	2.244	1		x	
33	Ấp Bình Lý	2.220	1		x	
Tổng cộng				18	14	01

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Phụ lục IV
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN HỒNG

(Kèm theo Quyết định số 15 /2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		38	140		
I	Thị trấn Sa Rài	11.608	3			
1	Khóm 1	3.580	1	x		
2	Khóm 2	5.143	1		x	
3	Khóm 3	2.885	1	x		
II	Xã Tân Hộ Cơ (biên giới)	15.646	4			
4	Ấp Gò Bói	5.590	1			x
5	Ấp Chiến Thắng	6.500	1			x
6	Ấp Dinh Bà	1.900	1		x	
7	Ấp Đuôi Tôm	1.656	1		x	
III	Xã Thông Bình (biên giới)	18.803	5			
8	Ấp Cà Vàng	3.304	1		x	
9	Ấp Phước Tiên	4.205	1			x
10	Ấp Thị	3.902	1			x
11	Ấp Long Sơn	4.088	1			x
12	Ấp Chòi Mồi	3.304	1		x	
IV	Xã Bình Phú (biên giới)	15.136	4			
13	Ấp Thông Nhất	2.824	1		x	
14	Ấp Cả Găng	3.532	1			x
15	Ấp Gò Da	3.556	1			x
16	Ấp Công Tạo	5.224	1			x
V	Xã Tân Thành B	9.673	3			
17	Ấp 1	3.268	1	x		
18	Ấp 2	5.143	1		x	
19	Ấp 3	1.262	1	x		
VI	Xã Tân Thành A	12.280	6			
20	Ấp Chiến Thắng	2.827	1	x		
21	Ấp Cả Cái	1.667	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
22	Ấp Cây Me	1.480	1	x		
23	Ấp Tham Bua	1.917	1	x		
24	Ấp Thi Sơn	1.918	1	x		
25	Ấp Anh Dũng	2.471	1	x		
VII	Xã Tân Phước	15.694	3			
26	Ấp Tân Bảnh	7.515	1		x	
27	Ấp Hoàng Việt	4.060	1		x	
28	Ấp Tuyết Hồng	4.119	1		x	
VIII	Xã An Phước	7.845	4			
29	Ấp An Lộc	1.670	1	x		
30	Ấp An Tài	1.680	1	x		
31	Ấp An Thọ	2.693	1	x		
32	Ấp An Phát	1.802	1	x		
IX	Xã Tân Công Chí	14.520	6			
33	Ấp Rọc Muống	2.871	1	x		
34	Ấp Thành Lập	2.215	1	x		
35	Ấp Bắc Trang 1	2.583	1	x		
36	Ấp Bắc Trang 2	1.958	1	x		
37	Ấp Thống Nhất 1	2.935	1	x		
38	Ấp Thống Nhất 2	1.958	1	x		
Tổng cộng				20	10	8

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Phụ lục V
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HỒNG NGŨ
(Kèm theo Quyết định số 15 /2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		41	162		
I	TT. Thường Thới Tiền	21.644	4			
1	Khóm Thượng 1	12.077	1		x	
2	Khóm Thượng 2	3.258	1	x		
3	Khóm Trung 1	3.439	1	x		
4	Khóm Trung 2	2.870	1	x		
II	Xã Thường Phước 1 (biên giới)	25.859	5			
5	Ấp 1	8.085	1			x
6	Ấp 2	9.409	1			x
7	Ấp 3	3.838	1			x
8	Ấp Chòm Xoài	3.844	1			x
9	Ấp Giồng Bàng	683	1		x	
III	Xã Thường Lạc (biên giới)	15.608	6			
10	Ấp Thị	1.780	1		x	
11	Ấp Trà Đư	2.353	1		x	
12	Ấp 1	2.344	1		x	
13	Ấp 2	2.094	1		x	
14	Ấp 6	2.223	1		x	
15	Ấp Bình Hòa Hạ	4.814	1			x
IV	Xã Thường Thới Hậu A (biên giới)	9.526	2			
16	Ấp Bình Hòa Trung	3.096	1		x	
17	Ấp Bình Hòa Thượng	6.430	1			x
V	Xã Thường Phước 2	11.668	3			
18	Ấp 1	4.379	1		x	
19	Ấp 2	3.780	1		x	
20	Ấp 3	3.509	1		x	
VI	Xã Long Khánh A	21.332	6			

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
21	Ấp Long Thạnh A	3.116	1	x		
22	Ấp Long Thạnh B	3.850	1		x	
23	Ấp Long Phước	4.190	1		x	
24	Ấp Long Hậu	2.638	1	x		
25	Ấp Long Hữu	3.801	1		x	
26	Ấp Long Tả	3.737	1		x	
VII	Xã Long Khánh B	14.144	3			
27	Ấp Long Bình	4.571	1		x	
28	Ấp Long Thái	5.044	1		x	
29	Ấp Long Châu	4.529	1		x	
VIII	Xã Long Thuận	20.325	5			
30	Ấp Long Thới A	3.438	1	x		
31	Ấp Long Thới B	3.226	1	x		
32	Ấp Long Hưng	6.089	1		x	
33	Ấp Long Hòa	3.272	1	x		
34	Ấp Long Thạnh	4.300	1		x	
IX	Xã Phú Thuận A	20.761	4			
35	Ấp Phú Hòa A	6.739	1		x	
36	Ấp Phú Hòa B	5.221	1		x	
37	Ấp Phú Thạnh A	4.714	1		x	
38	Ấp Phú Thạnh B	4.087	1		x	
X	Xã Phú Thuận B	21.719	3			
39	Ấp Phú Lợi A	8.372	1		x	
40	Ấp Phú Lợi B	8.699	1		x	
41	Ấp Phú Trung	4.648	1		x	
Tổng cộng				8	27	6

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Phụ lục VI
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 15 /2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		58	182		
I	Thị trấn Tràm Chim	13.331	5			
1	Khóm 1	2.401	1	x		
2	Khóm 2	4.046	1	x		
3	Khóm 3	1.864	1	x		
4	Khóm 4	1.824	1	x		
5	Khóm 5	3.196	1	x		
II	Xã An Hoà	12.637	4			
6	Ấp 1	4.913	1		x	
7	Ấp 2	2.598	1	x		
8	Ấp 3	3.288	1	x		
9	Ấp 4	1.838	1	x		
III	Xã An Long	17.401	6			
10	Ấp Phú Lợi	2.178	1	x		
11	Ấp Phú Thọ	3.961	1		x	
12	Ấp Phú Yên	2.636	1	x		
13	Ấp An Phú	4.174	1		x	
14	Ấp An Thịnh	2.648	1	x		
15	Ấp An Bình	2.650	1	x		
IV	Xã Phú Ninh	10.021	5			
16	Ấp 1	3.387	1	x		
17	Ấp 2	2.230	1	x		
18	Ấp 3	1.820	1	x		
19	Ấp Ninh Thuận	618	1	x		
20	Ấp Phú An	1.966	1	x		
V	Xã Phú Thành A	16.406	6			
21	Ấp Phú Điền	1.866	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
22	Ấp Tân Dinh	2.015	1	x		
23	Ấp Long Phú A	4.408	1		x	
24	Ấp Long Thành	3.318	1	x		
25	Ấp Long An A	3.236	1	x		
26	Ấp An Phú	1.563	1	x		
VI	Xã Phú Thành B	4.873	4			
27	Ấp Phú Lâm	1.406	1	x		
28	Ấp Phú Hòa	1.041	1	x		
29	Ấp Phú Long	1.846	1	x		
30	Ấp Phú Bình	580	1	x		
VII	Xã Phú Thọ	13.661	6			
31	Ấp Phú Thọ A	3.114	1	x		
32	Ấp Phú Thọ B	3.550	1		x	
33	Ấp Phú Thọ C	1.587	1	x		
34	Ấp Long Phú	2.643	1	x		
35	Ấp Long An B	1.208	1	x		
36	Ấp Thống Nhất	1.559	1	x		
VIII	Xã Phú Cường	12.173	5			
37	Ấp Tân Cường	2.661	1	x		
38	Ấp A	4.158	1		x	
39	Ấp B	2.993	1	x		
40	Ấp Gò Cát	1.386	1	x		
41	Ấp Hồng Kỳ	975	1	x		
IX	Xã Phú Đức	10.179	3			
42	Ấp K8	3.024	1	x		
43	Ấp K9	5.063	1		x	
44	Ấp Phú Xuân	2.092	1	x		
X	Xã Phú Hiệp	10.935	5			
45	Ấp K10	4.799	1		x	
46	Ấp K11	1.396	1	x		
47	Ấp K12	2.384	1	x		
48	Ấp Hiệp Bình	1.056	1	x		
49	Ấp Phú Nông	1.300	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
XI	Xã Hoà Bình	6.196	5			
50	Ấp 1	913	1	x		
51	Ấp 2	813	1	x		
52	Ấp 3	980	1	x		
53	Ấp 4	2.592	1	x		
54	Ấp 5	898	1	x		
XII	Xã Tân Công Sính	7.513	4			
55	Ấp Cà Dâm	2.489	1	x		
56	Ấp Tân Hưng	2.718	1	x		
57	Ấp Tân Lợi	1.180	1	x		
58	Ấp Bung Sấm	1.126	1	x		
Tổng cộng				50	8	0

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.



Phụ lục VII

SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		55	194		
I	Thị trấn Thanh Bình	17.309	4			
1	Khóm Tân Đông A	4.981	1		x	
2	Khóm Tân Đông B	5.133	1		x	
3	Khóm Tân Thuận	5.806	1		x	
4	Khóm Phú Mỹ	1.389	1	x		
II	Xã Bình Thành	24.139	5			
5	Ấp Bình Chánh	4.955	1		x	
6	Ấp Bình Trung	6.027	1		x	
7	Ấp Bình Hòa	5.030	1		x	
8	Ấp Bình Thuận	3.524	1		x	
9	Ấp Bình Định	4.603	1		x	
III	Xã Tân Thạnh	23.273	4			
10	Ấp Bắc	4.878	1		x	
11	Ấp Tây	4.166	1		x	
12	Ấp Nam	6.244	1		x	
13	Ấp Trung	7.985	1		x	
IV	Xã An Phong	21.362	5			
14	Ấp Nhứt	6.120	1		x	
15	Ấp Nhì	2.502	1	x		
16	Ấp Ba	6.201	1		x	
17	Ấp Tư	582	1	x		
18	Ấp Thị	5.957	1		x	
V	Xã Tân Long	12.441	4			
19	Ấp Tân Phú	1.276	1	x		
20	Ấp Tân Hội	1.796	1	x		
21	Ấp Thạnh An	3.333	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
22	Ấp Tân Thạnh	6.036	1		x	
VI	Xã Tân Huê	18.568	4			
23	Ấp Tân Phong	5.436	1		x	
24	Ấp Tân Bình Thượng	5.115	1		x	
25	Ấp Tân Bình Hạ	4.266	1		x	
26	Ấp Tân An	3.751	1		x	
VII	Xã Tân Hòa	14.130	4			
27	Ấp Tân Dinh	4.365	1		x	
28	Ấp Tân Thới	4.974	1		x	
29	Ấp Tân Bình Thượng	2.622	1	x		
30	Ấp Tân Bình Hạ	2.169	1	x		
VIII	Xã Tân Quới	18.063	4			
31	Ấp Trung	6.837	1		x	
32	Ấp Hạ	3.245	1	x		
33	Ấp Thượng	4.449	1		x	
34	Ấp Tân Thới	3.245	1	x		
IX	Xã Tân Bình	11.813	4			
35	Ấp Hạ	2.606	1	x		
36	Ấp Tân Hội	3.106	1	x		
37	Ấp Tân Phú A	4.523	1		x	
38	Ấp Tân Phú B	1.578	1	x		
X	Xã Tân Phú	11.653	4			
39	Ấp Tân Thuận A	2.005	1	x		
40	Ấp Tân Thuận B	3.163	1	x		
41	Ấp Tân Hòa A	2.355	1	x		
42	Ấp Tân Hòa B	4.130	1		x	
XI	Xã Tân Mỹ	11.836	5			
43	Ấp 1	4.471	1		x	
44	Ấp 2	1.593	1	x		
45	Ấp 3	3.768	1		x	
46	Ấp 4	1.259	1	x		
47	Ấp 5	745	1	x		
XII	Xã Phú Lợi	8.667	4			

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
48	Ấp 1	1.538	1	x		
49	Ấp 2	2.627	1	x		
50	Ấp 3	2.134	1	x		
51	Ấp 4	2.323	1	x		
XIII	Xã Bình Tấn	7.578	4			
52	Ấp 1	1.415	1	x		
53	Ấp 2	1.363	1	x		
54	Ấp 3	3.623	1		x	
55	Ấp 4	1.177	1	x		
Tổng cộng				26	29	0

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Phụ lục VIII
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CAO LÃNH
(Kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		91	294		
I	Thị trấn Mỹ Thọ	16.739	5			
1	Khóm Mỹ Tây	5.886	1		x	
2	Khóm Mỹ Thuận	3.980	1	x		
3	Khóm Mỹ Thới	1.613	1	x		
4	Khóm Mỹ Phú Đất Liền	2.822	1	x		
5	Khóm Mỹ Phú Cù Lao	2.438	1	x		
II	Xã Phong Mỹ	21.174	6			
6	Ấp 1	4.513	1		x	
7	Ấp 2	2.893	1	x		
8	Ấp 3	4.531	1		x	
9	Ấp 4	3.058	1	x		
10	Ấp 5	2.268	1	x		
11	Ấp 6	3.911	1		x	
III	Xã Tân Nghĩa	12.516	4			
12	Ấp 1	3.298	1	x		
13	Ấp 2	3.288	1	x		
14	Ấp 3	3.252	1	x		
15	Ấp 4	2.678	1	x		
IV	Xã Phương Trà	10.590	6			
16	Ấp 1	1.780	1	x		
17	Ấp 2	1.434	1	x		
18	Ấp 3	2.485	1	x		
19	Ấp 4	2.202	1	x		
20	Ấp 5	1.785	1	x		
21	Ấp 6	904	1	x		
V	Xã Ba Sao	17.357	7			
22	Ấp 1	1.575	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
23	Ấp 2	1.552	1	x		
24	Ấp 3	3.611	1		x	
25	Ấp 4	5.184	1		x	
26	Ấp 5	1.813	1	x		
27	Ấp 6	1.903	1	x		
28	Ấp 7	1.719	1	x		
VI	Xã Phương Thịnh	10.958	7			
29	Ấp 1	1.065	1	x		
30	Ấp 2	1.706	1	x		
31	Ấp 3	1.109	1	x		
32	Ấp 4	1.613	1	x		
33	Ấp 5	3.194	1	x		
34	Ấp 6	1.015	1	x		
35	Ấp 7	1.256	1	x		
VII	Xã Gáo Giồng	9.244	6			
36	Ấp 1	1.992	1	x		
37	Ấp 2	1.166	1	x		
38	Ấp 3	996	1	x		
39	Ấp 4	1.202	1	x		
40	Ấp 5	2.924	1	x		
41	Ấp 6	964	1	x		
VIII	Xã Nhị Mỹ	11.292	5			
42	Ấp Hòa Dân	3.644	1		x	
43	Ấp Bình Dân	1.677	1	x		
44	Ấp Thanh Tiến	1.612	1	x		
45	Ấp Nguyễn Cử	1.637	1	x		
46	Ấp Bình Nhứt	2.722	1	x		
IX	Xã An Bình	11.105	3			
47	Ấp An Định	4.083	1		x	
48	Ấp An Nghiệp	4.018	1		x	
49	Ấp An Lạc	3.004	1	x		
X	Xã Mỹ Thọ	11.299	4			
50	Ấp Mỹ Đông Nhất	2.343	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
51	Ấp Mỹ Đông Nhi	3.241	1	x		
52	Ấp Mỹ Đông Ba	3.474	1	x		
53	Ấp Mỹ Đông Bốn	2.241	1	x		
XI	Xã Tân Hội Trung	12.074	6			
54	Ấp 1	3.633	1		x	
55	Ấp 2	2.283	1	x		
56	Ấp 3	1.964	1	x		
57	Ấp 4	1.766	1	x		
58	Ấp 5	737	1	x		
59	Ấp 6	1.691	1	x		
XII	Xã Mỹ Xương	9.357	3			
60	Ấp Mỹ Hưng Hoà	3.226	1	x		
61	Ấp Mỹ Thạnh	3.267	1	x		
62	Ấp Mỹ Thới	2.864	1	x		
XIII	Xã Mỹ Hội	12.674	5			
63	Ấp Tây Mỹ	2.302	1	x		
64	Ấp AB	2.038	1	x		
65	Ấp Bình Hòa	3.122	1	x		
66	Ấp Tân Trường	2.475	1	x		
67	Ấp Đông Mỹ	2.737	1	x		
XIV	Xã Bình Hàng Trung	14.924	4			
68	Ấp 1	3.527	1		x	
69	Ấp 2	3.190	1	x		
70	Ấp 3	4.215	1		x	
71	Ấp 4	3.992	1		x	
XV	Xã Bình Hàng Tây	12.341	5			
72	Ấp 1	719	1	x		
73	Ấp 2	3.747	1		x	
74	Ấp 3	3.449	1	x		
75	Ấp 4	2.181	1	x		
76	Ấp Bình Phú Long	2.245	1	x		
XVI	Xã Mỹ Long	14.938	4			
77	Ấp 1	3.248	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
78	Ấp 2	3.902	1		x	
79	Ấp 3	3.208	1	x		
80	Ấp 4	4.580	1		x	
XVII	Xã Mỹ Hiệp	14.728	4			
81	Ấp 1	5.403	1		x	
82	Ấp 2	4.031	1		x	
83	Ấp 3	2.029	1	x		
84	Ấp 4	3.265	1	x		
XVIII	Xã Bình Thạnh	24.533	7			
85	Ấp Bình Phú Lợi	2.599	1	x		
86	Ấp Bình Hòa	5.039	1		x	
87	Ấp Bình Linh	4.000	1		x	
88	Ấp Bình Mỹ B	3.348	1	x		
89	Ấp Bình Mỹ A	3.785	1		x	
90	Ấp Bình Hưng	2.425	1	x		
91	Ấp Bình Tân	3.337	1	x		
Tổng cộng				70	21	0

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Phụ lục IX
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THÁP MƯỜI
(Kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Tổng số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		62	201		
I	Thị trấn Mỹ An	22.933	4			
1	Khóm 1	7.340	1		x	
2	Khóm 2	4.703	1		x	
3	Khóm 3	4.117	1	x		
4	Khóm 4	6.773	1		x	
II	Xã Mỹ Đông	10.378	5			
5	Ấp 1	1.253	1	x		
6	Ấp 2	1.653	1	x		
7	Ấp 3	2.036	1	x		
8	Ấp 4	3.783	1		x	
9	Ấp 5	1.653	1	x		
III	Xã Láng Biển	5.723	4			
10	Ấp 1	886	1	x		
11	Ấp 2	1.089	1	x		
12	Ấp 3	1.561	1	x		
13	Ấp 4	2.187	1	x		
IV	Xã Mỹ Quý	19.384	7			
14	Ấp Mỹ Tây 1	3.288	1	x		
15	Ấp Mỹ Tây 2	3.815	1		x	
16	Ấp Mỹ Tây 3	3.855	1		x	
17	Ấp Mỹ Phước 1	2.593	1	x		
18	Ấp Mỹ Phước 2	2.460	1	x		
19	Ấp Mỹ Nam 1	1.637	1	x		
20	Ấp Mỹ Nam 2	1.736	1	x		
V	Xã Phú Điền	16.227	4			
21	Ấp Mỹ Tân	4.412	1		x	

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Tổng số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
22	Ấp Mỹ Phú	4.393	1		x	
23	Ấp Mỹ Thạnh	2.644	1	x		
24	Ấp Mỹ Điền	4.778	1		x	
VI	Xã Thanh Mỹ	16.843	4			
25	Ấp Hưng Lợi	6.623	1		x	
26	Ấp Mỹ Thạnh	3.699	1		x	
27	Ấp Lợi An	3.857	1		x	
28	Ấp Lợi Hòa	2.664	1	x		
VII	Xã Mỹ An	8.521	5			
29	Ấp Mỹ Thị A	2.305	1	x		
30	Ấp Mỹ Thị B	2.011	1	x		
31	Ấp Mỹ Phú A	1.623	1	x		
32	Ấp Mỹ Phú B	1.452	1	x		
33	Ấp Mỹ Phú C	1.130	1	x		
VIII	Xã Mỹ Hòa	12.116	5			
34	Ấp 1	3.240	1	x		
35	Ấp 2	2.111	1	x		
36	Ấp 3	3.341	1	x		
37	Ấp 4	2.064	1	x		
38	Ấp 5	1.360	1	x		
IX	Xã Tân Kiều	12.218	4			
39	Ấp 1	3.329	1	x		
40	Ấp 2	1.991	1	x		
41	Ấp 3	4.577	1		x	
42	Ấp 4	2.321	1	x		
X	Xã Đốc Bình Kiều	15.651	5			
43	Ấp 1	1.909	1	x		
44	Ấp 2	1.947	1	x		
45	Ấp 3	3.240	1	x		
46	Ấp 4	3.965	1		x	
47	Ấp 5	4.590	1		x	
XI	Xã Trường Xuân	10.064	6			
48	Ấp 4	1.025	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Tổng số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
49	Ấp 5A	907	1	x		
50	Ấp 5B	1.376	1	x		
51	Ấp 6A	1.345	1	x		
52	Ấp 6B	3.039	1	x		
53	Ấp 6 Kinh Hội	2.372	1	x		
XII	Xã Hưng Thạnh	10.485	5			
54	Ấp 1	3.130	1	x		
55	Ấp 2A	2.485	1	x		
56	Ấp 2B	849	1	x		
57	Ấp 3	2.845	1	x		
58	Ấp 4	1.176	1	x		
XIII	Xã Thạnh Lợi	5.475	4			
59	Ấp 1	1.904	1	x		
60	Ấp 2	1.147	1	x		
61	Ấp 4	1.102	1	x		
62	Ấp 5	1.322	1	x		
Tổng cộng				47	15	

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Phụ lục X
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LAI VUNG
(Kèm theo Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		71	228		
I	Thị trấn Lai Vung	13.543	5			
1	Khóm 1	3.134	1	x		
2	Khóm 2	4.076	1	x		
3	Khóm 3	1.727	1	x		
4	Khóm 4	2.999	1	x		
5	Khóm 5	1.607	1	x		
II	Xã Tân Thành	20.812	7			
6	Ấp Tân Định	3.461	1	x		
7	Ấp Tân Bình	3.699	1		x	
8	Ấp Tân An	2.214	1	x		
9	Ấp Tân Khánh	3.767	1		x	
10	Ấp Tân Lợi	1.688	1	x		
11	Ấp Tân Lộc	3.254	1	x		
12	Ấp Tân Hưng	2.729	1	x		
III	Xã Vĩnh Thới	19.388	5			
13	Ấp Hòa Định	4.378	1		x	
14	Ấp Hòa Khánh	3.826	1		x	
15	Ấp Thới Hòa	3.672	1		x	
16	Ấp Thới Mỹ 1	3.700	1		x	
17	Ấp Thới Mỹ 2	3.812	1		x	
IV	Xã Hòa Thành	10.634	5			
18	Ấp Tân Thạnh	1.951	1	x		
19	Ấp Tân Thành	2.787	1	x		
20	Ấp Tân Hòa	2.253	1	x		
21	Ấp Tân Bình	1.582	1	x		
22	Ấp Tân Long	2.061	1	x		
V	Xã Hòa Long	11.356	5			

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
23	Ấp Long Hội	2.802	1	x		
24	Ấp Long Bình	2.181	1	x		
25	Ấp Long Phú	2.882	1	x		
26	Ấp Long Thành	2.615	1	x		
27	Ấp Long Bửu	3.825	1		x	
VI	Xã Tân Phước	15.813	5			
28	Ấp Tân Phú	4.288	1		x	
29	Ấp Tân Mỹ	2.865	1	x		
30	Ấp Tân Thạnh	2.728	1	x		
31	Ấp Tân Quý	2.803	1	x		
32	Ấp Tân Thuận	3.129		x		
VII	Xã Tân Hòa	16.950	5			
33	Ấp Hòa Bình	5.480	1		x	
34	Ấp Hòa Tân	3.429	1	x		
35	Ấp Hòa Định	3.367	1	x		
36	Ấp Tân Thuận	2.774	1	x		
37	Ấp Tân Mỹ	1.900	1	x		
VIII	Xã Long Thắng	16.307	5			
38	Ấp Hòa Ninh	2.981	1	x		
39	Ấp Hòa Bình	3.657	1		x	
40	Ấp Long An	3.301	1	x		
41	Ấp Long Định	4.235	1		x	
42	Ấp Thành Tấn	2.133	1	x		
IX	Xã Long Hậu	25.338	9			
43	Ấp Long Thuận	3.155	1	x		
44	Ấp Long Thành	2.461	1	x		
45	Ấp Long Khánh A	2.763	1	x		
46	Ấp Long Khánh B	1.907	1	x		
47	Ấp Long Khánh	2.188	1	x		
48	Ấp Long Hưng 1	2.480	1	x		
49	Ấp Long Hưng 2	3.713	1		x	
50	Ấp Long Hòa	2.783	1	x		
51	Ấp Long Thành A	3.888	1		x	

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
X	Xã Tân Dương	13.038	5			
52	Ấp Tân Lộc A	2.750	1	x		
53	Ấp Tân Lộc B	2.872	1	x		
54	Ấp Tân Thuận B	2.423	1	x		
55	Ấp Tân Thuận A	2.018	1	x		
56	Ấp Hậu Thành	2.975	1	x		
XI	Xã Định Hòa	12.002	5			
57	Ấp Định Thành	5.258	1		x	
58	Ấp Định Phú	2.952	1	x		
59	Ấp Định Mỹ	2.043	1	x		
60	Ấp Định Tân	893	1	x		
61	Ấp Định Phong	856	1	x		
XII	Xã Phong Hòa	19.074	10			
62	Ấp Tân An	2.343	1	x		
63	Ấp Tân Phú	1.729	1	x		
64	Ấp Tân Quới	1.847	1	x		
65	Ấp Tân Phong	2.414	1	x		
66	Ấp Tân Lợi	3.350	1	x		
67	Ấp Tân Bình	1.618	1	x		
68	Ấp Tân Thới	1.242	1	x		
69	Ấp Tân Thuận	1.169	1	x		
70	Ấp Tân Thạnh	1.954	1	x		
71	Ấp Tân Hưng	1.408	1	x		
Tổng cộng				56	15	0

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Phụ lục XI
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU THÀNH
(Kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		77	241		
I	Thị trấn Cái Tàu Hạ	15.113	7			
1	Khóm Phú Hòa	2.330	1	x		
2	Khóm Phú Mỹ	3.875	1	x		
3	Khóm Phú Mỹ Hiệp	1.924	1	x		
4	Khóm Phú Bình	1.712	1	x		
5	Khóm Phú Mỹ Thành	1.770	1	x		
6	Khóm Phú Hưng	2.009	1	x		
7	Khóm Phú Mỹ Lương	1.493	1	x		
II	Xã An Hiệp	13.452	5			
8	Ấp An Thuận	2.632	1	x		
9	Ấp An Thạnh	2.970	1	x		
10	Ấp Tân Thạnh	4.026	1		x	
11	Ấp An Hòa	2.275	1	x		
12	Ấp Tân Hòa	1.549	1	x		
III	Xã An Khánh	18.151	7			
13	Ấp An Lợi	2.205	1	x		
14	Ấp An Hưng	2.619	1	x		
15	Ấp An Hòa	2.402	1	x		
16	Ấp An Bình	2.312	1	x		
17	Ấp An Phú	2.682	1	x		
18	Ấp An Thái	2.677	1	x		
19	Ấp An Ninh	3.254	1	x		
IV	Xã An Nhơn	15.222	7			
20	Ấp An Phú	3.232	1	x		
21	Ấp Tân Phú	2.299	1	x		
22	Ấp An Thạnh	2.671	1	x		
23	Ấp Tân Thạnh	2.046	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
24	Ấp An Hòa	2.176	1	x		
25	Ấp Tân Hòa	1.153	1	x		
26	Ấp Tân An	1.645	1	x		
V	Xã An Phú Thuận	14.892	7			
27	Ấp Hòa Thạnh	2.017	1	x		
28	Ấp Phú Thạnh	2.942	1	x		
29	Ấp An Thạnh	1.736	1	x		
30	Ấp Tân Thuận	1.451	1	x		
31	Ấp Hòa Thuận	2.735	1	x		
32	Ấp Phú An	2.159	1	x		
33	Ấp Phú Hòa	1.852	1	x		
VI	Xã Hoà Tân	12.277	6			
34	Ấp Hòa Hiệp	2.338	1	x		
35	Ấp Hòa An	2.398	1	x		
36	Ấp Hòa Quới	1.927	1	x		
37	Ấp Hòa Trung	1.362	1	x		
38	Ấp Hòa Bình	3.563	1		x	
39	Ấp Hòa Hưng	1.968	1	x		
VII	Xã Phú Hựu	10.149	5			
40	Ấp Phú Hưng	2.988	1	x		
41	Ấp Phú Bình	2.165	1	x		
42	Ấp Phú Long	1.805	1	x		
43	Ấp Phú Thạnh	1.767	1	x		
44	Ấp Phú Cường	1.424	1	x		
VIII	Xã Phú Long	14.934	5			
45	Ấp Phú Bình	3.650	1		x	
46	Ấp Phú Thạnh	2.793	1	x		
47	Ấp Phú Hòa	2.391	1	x		
48	Ấp Phú Mỹ	2.458	1	x		
49	Ấp Phú Hội Xuân	2.459	1	x		
IX	Xã Tân Bình	22.055	7			
50	Ấp Thạnh Phú	3.829	1		x	
51	Ấp Phú An	3.169	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
52	Ấp An Hòa Nhất	2.597	1	x		
53	Ấp An Hòa Nhì	2.872	1	x		
54	Ấp Tân An	3.652	1		x	
55	Ấp Đông	2.969	1	x		
56	Ấp Tây	2.967	1	x		
X	Xã Tân Nhuận Đông	27.316	9			
57	Ấp Tân An	2.815	1	x		
58	Ấp Tân Hựu	3.031	1	x		
59	Ấp Tân Bình	2.435	1	x		
60	Ấp Tân Thanh	3.040	1	x		
61	Ấp Tân Lập	3.983	1		x	
62	Ấp Tân Thuận	2.102	1	x		
63	Ấp Tân Hòa	3.058	1	x		
64	Ấp Phú Nhuận	2.994	1	x		
65	Ấp Tân Nghĩa	1.937	1	x		
XI	Xã Tân Phú	7.876	5			
66	Ấp Tân An	1.101	1	x		
67	Ấp Tân Bình	1.290	1	x		
68	Ấp Tân Hòa	2.189	1	x		
79	Ấp Tân Thuận	1.267	1	x		
70	Ấp Tân Thạnh	2.029	1	x		
XII	Xã Tân Phú Trung	22.133	7			
71	Ấp Tân Quới	3.865	1		x	
72	Ấp Tân Phú	4.475	1		x	
73	Ấp Tân Hòa	2.228	1	x		
74	Ấp Tân Lợi	1.902	1	x		
75	Ấp Tân Lập	1.406	1	x		
76	Ấp Tân Thuận	3.723	1		x	
77	Ấp Tân Mỹ	4.534	1		x	
Tổng cộng				67	10	0

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Phụ lục XII
SỐ LƯỢNG TỔ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ
AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LẤP VÒ
(Kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
	Tổng số		66	222		
I	Thị trấn Lấp Vò	12.335	4			
1	Khóm Bình Thạnh 1	3.628	1	x		
2	Khóm Bình Thạnh 2	3.175	1	x		
3	Khóm Bình Hòa	3.282	1	x		
4	Khóm Bình Phú Quới	2.250	1	x		
II	Xã Bình Thành	19.720	6			
5	Ấp An Thạnh	2.296	1	x		
6	Ấp Bình An	5.056	1		x	
7	Ấp Bình Lợi	5.340	1		x	
8	Ấp Bình Hòa	2.721	1	x		
9	Ấp Bình Phú Quới	2.677	1	x		
10	Ấp Vĩnh Phú	1.630	1	x		
III	Xã Tân Khánh Trung	19.129	6			
11	Ấp Hưng Hòa	4.026	1		x	
12	Ấp Tân Bình	4.099	1		x	
13	Ấp Khánh An	3.307	1	x		
14	Ấp Khánh Nhơn	2.187	1	x		
15	Ấp Khánh Mỹ A	3.839	1		x	
16	Ấp Khánh Mỹ B	1.671	1	x		
IV	Xã Bình Thạnh Trung	21.039	7			
17	Ấp Bình Hiệp A	4.855	1		x	
18	Ấp Bình Hiệp B	3.333	1	x		
19	Ấp Bình Thạnh	3.429	1	x		
20	Ấp Bình Trung	2.571	1	x		
21	Ấp Bình Hòa	2.322	1	x		
22	Ấp Tân Thạnh	1.648	1	x		
23	Ấp Tân An	2.881	1	x		

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
V	Xã Mỹ An Hưng A	11.228	4			
24	Ấp An Ninh	3.982	1		x	
25	Ấp An Bình	2.851	1	x		
26	Ấp An Thái	3.524	1		x	
27	Ấp An Thuận	871	1	x		
VI	Xã Mỹ An Hưng B	19.327	5			
28	Ấp An Thạnh	2.697	1	x		
29	Ấp An Phú	3.496	1	x		
30	Ấp An Quới	4.076	1		x	
31	Ấp An Hòa	3.868	1		x	
32	Ấp An Thuận	5.190	1		x	
VII	Xã Long Hưng A	12.361	5			
33	Ấp Hưng Thành Tây	2.399	1	x		
34	Ấp Hưng Mỹ Tây	2.587	1	x		
35	Ấp Hưng Mỹ Đông	2.903	1	x		
36	Ấp Hưng Quới 1	2.584	1	x		
37	Ấp Hưng Quới 2	1.888	1	x		
VIII	Xã Long Hưng B	14.676	6			
38	Ấp Hưng Nhơn	2.141	1	x		
39	Ấp Hưng Thạnh Đông	2.805	1	x		
40	Ấp Hưng Lợi Tây	2.273	1	x		
41	Ấp Hưng Lợi Đông	2.627	1	x		
42	Ấp Hưng Thành Đông	2.809	1	x		
43	Ấp Hưng Thành Tây	2.021	1	x		
IX	Xã Định An	21.695	4			
44	Ấp An Phong	4.993	1		x	
45	Ấp An Ninh	6.288	1		x	
46	Ấp An Hòa	5.904	1		x	
47	Ấp An Lạc	4.510	1		x	
X	Xã Định Yên	22.130	4			
48	Ấp An Lợi A	5.322	1		x	
49	Ấp An Lợi B	7.435	1		x	
50	Ấp An Khương	4.248	1		x	

STT	Đơn vị	Dân số (nghìn, người)	Số Tổ	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự		
				03 thành viên	04 thành viên	05 thành viên
51	Ấp An Bình	5.125	1		x	
XI	Xã Hội An Đông	10.682	4			
52	Ấp An Bình	2.736	1	x		
53	Ấp An Phú	2.387	1	x		
54	Ấp An Thạnh	2.652	1	x		
55	Ấp An Quới	2.907	1	x		
XII	Xã Vĩnh Thạnh	19.706	6			
56	Ấp Vĩnh Hưng	2.681	1	x		
57	Ấp Vĩnh Lợi	3.242	1	x		
58	Ấp Vĩnh Bình A	3.834	1		x	
59	Ấp Vĩnh Bình B	1.887	1	x		
60	Ấp Hòa Thuận	4.355	1		x	
61	Ấp Nhơn Quới	3.707	1		x	
XIII	Xã Tân Mỹ	15.618	5			
62	Ấp Tân Thuận A	2.400	1	x		
63	Ấp Tân Thuận B	2.518	1	x		
64	Ấp Tân Trọng	4.100	1		x	
65	Ấp Tân Hoà Thượng	3.700	1		x	
66	Ấp Tân Hoà Đông	2.900	1	x		
Tổng cộng				42	24	

* Dân số quy định tại Phụ lục này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.